

Bản án số:53/2019/HS-ST

Ngày 19 - 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hương Nghĩa

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Châu- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1970, tại thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo bà Lê Thị Thu H- Luật sư Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc

– *Người bị hại:* Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ có mặt”

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; ; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “ có mặt”.

– *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn Lộc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00' ngày 26/7/2018, Trần Văn S có thuê Nguyễn Văn Hợi, Hoàng Văn Lộc, Nguyễn Văn Huynh và Trần Trung Kiên đến mảnh đất do S mua từ năm 2010 cạnh nhà bà Nguyễn Thị T ở thôn Can Bi 3, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để xây tường rào thì bị bà T ngăn cản, không cho xây. Vợ của S là Nguyễn Thị T1 và con trai S là Trần Văn Sách thấy bà S ngăn cản nên hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, xô sát và du đẩy nhau. Do bức tức vì bị bà T ngăn cản, không cho xây dựng trên mảnh đất của mình mua nên S đã nhặt 01 đoạn dây dù màu xanh, dài khoảng 1,5m ở vườn đi đến vị trí của bà T dùng hai tay tóm lấy hai cổ tay bà T, dùng tay trái giữ hai tay bà T lại với nhau rồi cầm đoạn dây dù màu xanh bằng tay phải quấn rồi buộc, trói hai cổ tay bà T lại với nhau rồi lôi, kéo bà T đến cột kim loại đựng bồn nước ở sân nhà bà T, buộc hai tay bà T vào cột, bà T bị S trói vào cột được khoảng 05 phút, thì lúc này có nhiều người can ngăn, anh Lộc là người do S thuê đến để xây tường rào nói hành vi S trói và T là không đúng và đi đến cởi trói cho bà T, đồng thời Công an xã P đến giải quyết thì mọi người ra về. Sau khi sự việc xảy ra bà T bị đau ở phần mềm và đi khám ở Trung tâm y tế huyện B ngày 27/7/2018, 31/7/2018 và ngày 02/8/2018 chuyển xuống điều trị ở Bệnh viện đa khoa khu vực P đến ngày 04/8/2018 thì ra viện.

Ngày 26/7/2018 bà Nguyễn Thị T có đơn trình báo đến Công an huyện Bình Xuyên.

Ngày 18/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã có Quyết định số 480 trưng cầu giám định thương tích đối với bà Nguyễn Thị T. Ngày 23/10/2018, Trung tâm pháp y Vĩnh Phúc đã có kết luận số 432 giám định pháp y về thương tích đối với bà T, kết luận: Khám trên cơ thể không để lại dấu vết thương tích gì, tỷ lệ thương tích xếp 0%.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo Trần Văn S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thường cho bị hại; bị cáo cũng đã có thời gian phục vụ trong quân đội và đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự; bố của bị cáo được tặng thưởng Huy chương người và bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại Cáo trạng số: 39/CT - VKSBX ngày 13 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s, b khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 06 tháng đến 09 tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Trần Văn S khai nhận: Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 26/7/2018, do mâu thuẫn từ trước và bị bà Nguyễn Thị T ngăn cản khi xây tường rào đất ở Trần Văn S đã lấy 01 đoạn dây dù dài khoảng 1,5m, buộc trói 02 tay bà T lại rồi kéo đến buộc vào chiếc cột kim loại dựng bên nước tại sân nhà bà Nguyễn Thị T ở thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc khoảng 05 phút, thì người dân can ngăn cởi dây trói bà T.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; kết luận giám định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật”

theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo, xâm phạm quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thường cho bị hại; đồng thời bị cáo cũng đã có thời gian phục vụ trong quân đội và đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự; bố của bị cáo đã được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, người bị hại cũng có lỗi một phần và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với sợi dây dù màu xanh dài khoảng 1,5m, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo cho bị hại với số tiền là 10.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Bắt người trái pháp luật” .

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s, b khoản 1,2 Điều 51; khoản 1, 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 và 591 của Bộ luật dân sự 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Trần Văn S cho bị hại là bà Nguyễn Thị T với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên bản nhận tiền ngày 06 tháng 12 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền